



Thiết kế và lập trình Web

Nguyễn Anh Tuấn





Bài 04

CSS

Cascading Style Sheets





Nội dung

- CSS căn bản
 - Giới thiệu
 - Cú pháp, cách sử dụng
- Một số định dạng
 - Nền
 - Phong chữ
 - Liên kết
 - Danh sách
 - Bảng biểu
- Box model
- CSS nâng cao





- Các tập tin định kiểu theo tầng – dịch từ tiếng Anh là **Cascading Style Sheets (CSS)** – được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liệu viết bằng ngôn ngữ HTML và XHTML. Ngoài ra ngôn ngữ định kiểu theo tầng cũng có thể dùng cho XML, SVG, XUL v.v...
- Thay vì đặt các thẻ qui định kiểu dáng cho văn bản HTML (hoặc XHTML) ngay trong nội dung của nó, bạn nên sử dụng CSS.





Tác dụng của CSS

- Hạn chế tối thiểu việc làm rối mã HTML của trang Web bằng các thẻ quy định kiểu dáng (chữ đậm, chữ in nghiêng, chữ có gạch chân, chữ màu...), khiến mã nguồn của trang Web được gọn gàng hơn, tách nội dung của trang Web và định dạng hiển thị, dễ dàng cho việc cập nhật nội dung.
- Tạo ra các kiểu dáng có thể áp dụng cho nhiều trang Web, giúp tránh phải lặp lại việc định dạng cho các trang Web giống nhau.





- Ví dụ: đoạn văn bản có phông chữ Verdana, màu đỏ, tô đậm:

- HTML chuẩn:

```
<font color="#FF0000"  
face="Verdana, Arial, Helvetica, sans-  
serif">  
  <strong>This is text</strong></fon
```

nhược điểm ?

- CSS:

```
<style type="text/css">  
.myNewStyle {  
  font-family: Verdana, Arial, Helvetica, sans-serif;  
  font-weight: bold;  
  color: #FF0000;  
}  
</style>
```



Menu

CSS Introduction x CSS in Action x Phòng KHCN - HT &... +

Web

scp.tdt.edu.vn

Search with Google

Phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác và Sau đại học

Ton Duc Thang University

Click to activate and use this control

KHCN-HT & SDH

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Tin Khoa học - Công nghệ

NGƯT. TS. Lê Vinh Danh tham gia phân biện tại Hội nghị thường niên của FMA – tại New York, Hoa Kỳ

Phòng KHCN, HT & SDH

NGƯT. TS. Lê Vinh Danh, Hiệu trưởng trường Đại học Tôn Đức Thắng, được mời tham gia phân biện "Session 157 - Governance, Performance, and Commitment" trong Hội nghị...

[+ Đọc thêm](#)

[→ Hội thảo Nghiên cứu khoa học](#)

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Tin Hợp tác Quốc tế

Trường đại học Khoa Học và Công Nghệ Lunghwa được chọn là đơn vị đăng cai tổ chức Diễn Đàn văn Hóa Giáo Dục Đài Việt 2012

Phòng KHCN, HT & SDH

Tại diễn đàn giáo dục Đài Việt do Bộ Giáo Dục Đài Loan tổ chức từ ngày 29/11 đến ngày 03/12/2010, được tổ chức tại trường Đại Học Quốc Lập Khoa...

[+ Đọc thêm](#)

[→ Trường Đại Học Tôn Đức Thắng](#)

SAU ĐẠI HỌC

Thông báo sau đại học

Thông báo: V/v thay đổi lịch học chuyên ngành Quản trị tài chính, Lớp MBA04

Phòng KHCN, HT & SDH

Phòng KHCN, HT & SDH thông báo Thời khóa biểu các môn như sau: 1. Môn QUẢN TRỊ DỰ ÁN: Ngày bắt đầu: 15/11/2010 Ngày kết thúc:...

[+ Đọc thêm](#)

→ Thông báo về việc nhận chứng chỉ bồi dưỡng sau đại học môn triết

→ Thông báo: V/v thay đổi lịch học

TUYỂN SINH

Tuyển sinh Sau Đại học

THÔNG BÁO: Khai giảng lớp bồi túc kiến thức dự thi cao học năm 2011

Thứ ba, 14 Tháng 9 2010 | Phòng KHCN, HT & SDH

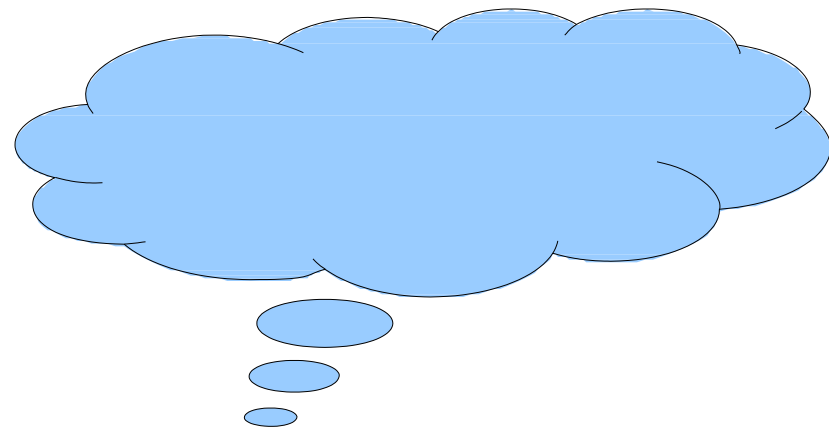
THÔNG BÁO Khai giảng lớp bồi túc kiến thức dự thi cao học năm 2011 1. ĐỐI TƯỢNG: Ngành quản...

[+ Đọc thêm](#)

→ Thông báo: Điểm chuẩn kỳ thi cao học khóa 5 năm 2010

→ Điểm nổi bật của chương

7





Sử dụng CSS

- Có 3 cách để sử dụng CSS
 - inline CSS
 - internal CSS
 - external CSS





- Áp dụng trực tiếp trên một đối tượng nhất định bằng thuộc tính **style**:
- **Cú pháp:**

```
<TagName Style="property1:value1; property2:value2; ...">
```

Nội dung văn bản muốn định dạng

```
</TagName>
```

ít dùng





- Ví dụ: inline style

```
<BODY>
```

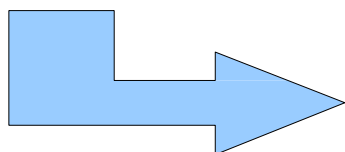
```
<P style="color:#0033CC; border:#FF0000">
```

This paragraph has an inline style applied to it</P>

```
<P> This paragraph is displayed in the default style.
```

```
<P> Can you see the <SPAN style = color:red>  
difference </SPAN> in this line
```

```
</BODY>
```



This paragraph has an inline style applied to it

This paragraph is displayed in the default style.

Can you see the difference in this line





- Đặt CSS ở đầu trang Web để áp dụng kiểu dáng cho toàn bộ trang ấy, khi đó chỉ cần đặt đoạn CSS vào trong cặp thẻ **<style>** rồi đặt vào trong phần header của Web (giữa **<head>** và **</head>**)
- **Sử dụng:** Trong phần body, nội dung nào muốn sử dụng định dạng theo bảng mẫu trên thì đặt trong tag được định nghĩa trong phần head





- Cú pháp

```
<Head>
```

```
<Style TYPE="text/css">
```

```
TagName{property1:value1;property2:value 2 ...}
```

(lặp lại cho mỗi tag có thuộc tính cần định dạng)

```
</Style>
```

```
</Head>
```





- Ví dụ: internal style

```
<HTML>
```

```
<HEAD>
```

```
<style type="text/css">
```

```
h1,h2 {
```

```
font-family: Arial;
```

```
color: #0066FF;
```

```
}
```

```
</style>
```

```
</HEAD>
```

```
<BODY>
```

```
<H1>This is the H1 element</H1>
```

```
<H2>This is the H2 element</H2>
```

```
<H3>This is the H3 element with its default style as displayed in the  
browser</H3></BODY>
```

This is the H1 element

This is the H2 element

This is the H3 element with its default style as displayed in the browser





- Là một bảng kiểu được lưu trữ thành một file bên ngoài và được liên kết với trang HTML.
- Bảng kiểu này sẽ được áp dụng và ảnh hưởng cho tất cả các trang của một website.
- **Cách tạo:**
 - Đặt các thuộc tính CSS vào một tệp tin riêng biệt (*.css), khi đó có thể tham chiếu đến từ nhiều trang Web khác nhau





- Ví dụ về nội dung tệp style.css:
`body {font-family:verdana;color:#0000FF;}`
- Tham chiếu tới tệp tin CSS trên từ trang Web bằng đoạn mã (mã có thể nằm ngoài thẻ <head>):

`<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style.css">`





- Ví dụ:
 - tạo tập tin **sheet1.css** có nội dung:

```
H2 {color:blue; font-style:italic}  
P{ text-align:justify;  
  text-indent:8pt;  
  font:10pt/15pt "Myriad  
  Roman","Verdana"}
```



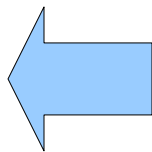


- Ví dụ (tiếp theo)
 - Sử dụng sheet1.css

Changing the rules is fun

Changing the rules may not be such fun

The H2 element again



```
<HTML>
<HEAD><TITLE> Changing the
rules</TITLE>
  <LINK REL=stylesheet
  HREF="sheet1.css"
  TYPE="text/css">
</HEAD>
<BODY>
  <H2> Changing the rules is
fun</H2>
  <P> Changing the rules may
not be such fun
  <H2>The H2 element
again</H2>
</BODY>
</HTML>
```

- Mức độ ưu tiên khi áp dụng CSS như sau:

External CSS < Internal CSS < Inline CSS

- Có thể hiểu rằng mã CSS nào "gần" với tag nhất thì sẽ được ưu tiên áp dụng hơn cả.

Định kiểu dáng cho 1 lớp phần tử

- Có thể chia các phần tử HTML thành các lớp để áp dụng kiểu dáng hiệu quả hơn
- Cú pháp:

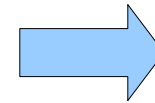
```
<STYLE>  
  .ClassName{property1: value1; property2:value2;...}  
</STYLE>
```

Trong phần <Body>, đánh dấu phần nằm trong lớp bằng cú pháp:
<TagName **Class="ClassName"**>Nội dung </TagName>



- Ví dụ:

```
<HTML>
<HEAD>
  <STYLE>
    .water{color:blue}
    .danger{color:red}
  </STYLE>
</HEAD>
<BODY>
  <P class="water">test water
  <P class="danger">test danger
</BODY>
</HTML>
```



test water

test danger





Định kiểu dáng cho 1 phần tử riêng biệt

- Dùng áp dụng cho một phần tử riêng biệt trên trang Web
- Cú pháp:

```
<style>  
  TagName#IDName{property1: value1;  
  property2:value2;...}  
</style>
```

Trong tag Body nhập:

```
<TagName ID=IDName> Nội dung</TagName>
```





- Ví dụ:

A hardware device that allows the user to make electronic copies of graphics or text.

Short for picture element. A pixel refers to the small dots that make up an image on the screen.

```
<HTML>
<HEAD><TITLE> ID Selectors</TITLE>
  <STYLE>
    p#control {color: red;font-weight:bold; text-
indent:18pt}
    p{color: magenta;text-indent:0pt}
  </STYLE>
</HEAD>
<BODY>
  <p id=control>A hardware device that allows the user to
make electronic copies of graphics or text.
  <p>Short for picture element. A pixel refers to the
small dots that make up an image on the screen.
</BODY>
</HTML>
```





Tạo các tag tùy ý

- Có 2 loại tag chung có thể kết nối Class hay các ID để tạo các tag tùy ý, cần phân biệt đối tượng cấp khối và cấp hàng
 - Đối tượng cấp khối như một đoạn văn, thường bắt đầu một dòng mới và có thể chứa các đối tượng cấp khối khác gồm các tag: P, H1, Body, table
 - Đối tượng cấp hàng không tạo dòng mới, thường chứa văn bản và các yếu tố trong hàng khác gồm các tag: B, Font...
- Các tag **DIV** và **SPAN**: có thể kết nối với các phần tử cấp khối và ID để tạo ra các tag tùy ý. Trong đó DIV phù hợp với các đối tượng cấp khối, SPAN phù hợp với các đối tượng cấp hàng





Tạo tag cấp khối tùy ý

- Cú pháp:
 - Bằng cách thêm một CLASS hoặc ID vào tag DIV và định mẫu cần có
 - Trong phần Style hoặc một bảng mẫu bên ngoài ta nhập:

**DIV.ClassName{property1: value1;
property2:value2;...}**

với ClassName là tên lớp sẽ sử dụng. Hoặc:

**DIV#Idname{property1: value1;
property2:value2;...}**

với IDName là tên định danh của tag DIV





- Ví dụ:

A hardware device that allows the user to make electronic copies of graphics or text.

Short for picture element. A pixel refers to the small dots that make up an image on the screen.

```
<HTML>
<HEAD><TITLE> ID
<STYLE>
```

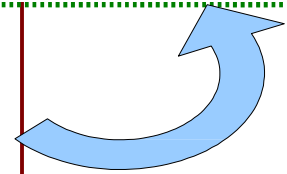
```
DIV.control{background:magenta;font-size:28pt}
      DIV#intro{color: magenta;text-
indent:0pt;font-weight:bold}
</STYLE>
```

```
</HEAD>
<BODY>
```

```
<DIV class='control'>A hardware device that
allows the user to make electronic copies of graphics
or text.</DIV>
```

```
<DIV ID='intro'>Short for picture element. A
pixel refers to the small dots that make up an image
on the screen. </DIV>
```

```
</BODY>
</HTML>
```





Tạo tag cấp hàng tùy ý

- Cú pháp:
- Trong phần Style, nhập cú pháp:
`SPAN.Clname{property1: value1;
property2:value2;...}`
Hoặc:
`SPAN#IDname{property1: value1;
property2:value2;...}`
- Áp dụng:
``
nội dung văn bản
``
Hoặc:
``
Nội dung văn bản
``



- Định dạng nền
- Định dạng văn bản
- Định dạng liên kết
- Định dạng danh sách
- Định dạng bảng



- Một số thuộc tính quan trọng
 - background-color
 - background-image
 - background-repeat
 - background-attachment
 - background-position

CSS background properties are used to define the background effects of an element.

CSS properties used for background effects:

- background-color
- background-image
- background-repeat
- background-attachment
- background-position





- **Background Color:** giúp định màu nền cho một thành phần trên trang web
- Các giá trị mã màu của background-color cũng giống như color nhưng có thêm giá trị transparent để tạo nền trong suốt

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
body
{
background-color:#b0c4de;
}
</style>
</head>

<body>

<h1>My CSS web page!</h1>
<p>Hello world! This is a W3Schools.com example.</p>

</body>
</html>
```

My CSS web page!

Hello world! This is a W3Schools.com example.



- Background Image

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
body
{
background-image:url('gradient2.png');
background-repeat:repeat-x;
}
</style>
</head>

<body>
<h1>Hello World!</h1>
</body>

</html>
```



Hello World!





- Background-image:

- Theo mặc định ảnh nền khi được chèn sẽ nằm ở góc trên, bên trái màn hình.
- Tuy nhiên với thuộc tính **background-position** bạn sẽ có thể đặt ảnh nền ở bất cứ vị trí nào (trong không gian của thành phần mà nó làm nền).
- Background-position sẽ dùng một cặp 2 giá trị để biểu diễn tọa độ đặt ảnh nền. Có khá nhiều kiểu giá trị cho thuộc tính position. Như đơn vị chính xác như centimeters, pixels, inches,... hay các đơn vị qui đổi như %, hoặc các vị trí đặt biệt như top, bottom, left, right.





- Background Image

```
<html>
<head>

<style type="text/css">
body
{
background-image:url('img_tree.png');
background-repeat:no-repeat;
background-position:right top;
margin-right:200px;
}
</style>

</head>

<body>
<h1>Hello World!</h1>
<p>W3Schools background no-repeat, set
postion example.</p>
<p>Now the background image is only show
once, and positioned away from the text.</p>
```

Hello World!

W3Schools
background
no-repeat,
set postion
example.

Now the
background
image is
only show
once, and
positioned





- Background image:
 - **Background-Attachment:** cho phép bạn xác định tính cố định của ảnh nền so với nội dung trang web. Thuộc tính này có 2 giá trị:
 - scroll: Ảnh nền sẽ cuộn cùng nội dung trang web, đây là giá trị mặc định.
 - fixed: Cố định ảnh nền so với nội dung trang web. Khi áp dụng giá trị này, ảnh nền sẽ đứng yên khi bạn đang cuộn trang web.

```
body
{
  background-image:url('smiley.gif');
  background-repeat:no-repeat;
  background-attachment:fixed;
}
```





- Text Color
 - `body {color:blue;}`
 - `h1 {color:#00ff00;}`
 - `h2 {color:rgb(255,0,0);}`
- Text Alignment
 - `h1 {text-align:center;}`
 - `p.date {text-align:right;}`
 - `p.main {text-align:justify;}`

-





- Text Decoration ==> ví dụ:
 - `h1 {text-decoration:underline;}`
 - `h2 {text-decoration:line-through;}`
 - `h3 {text-decoration:underline;}`
 - `h4 {text-decoration:blink;}`
- Text Transformation ==> ví dụ
 - `p.uppercase {text-transform:uppercase;}`
 - `p.lowercase {text-transform:lowercase;}`
 - `p.capitalize {text-transform:capitalize;}`
- Text Indentation ==> ví dụ
 - `p {text-indent:50px;}`





- Ví dụ:

TEXT FORMATTING

This text is styled with some of the text formatting properties. The heading uses the text-align, text-transform, and color properties. The paragraph is indented, aligned, and the space between characters is specified. The underline is removed from the "Try it yourself" link.





Định dạng font

- Phân biệt font Serif và Sans-serif

F

Sans-serif

F

Serif

F

Serif
(red serifs)

- CSS Font Families

Generic family	Font family	Description
Serif	Times New Roman Georgia	Serif fonts have small lines at the ends on some characters
Sans-serif	Arial Verdana	"Sans" means without - these fonts do not have the lines at the ends of characters
Monospace	Courier New Lucida Console	All monospace characters have the same width





- font-family

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
p.serif{font-family:"Times New
Roman",Times,serif;}
p.sansserif{font-
family:Arial,Helvetica,sans-serif;}
</style>
</head>

<body>
<h1>CSS font-family</h1>
<p class="serif">This is a paragraph, shown
in the Times New Roman font.</p>
<p class="sansserif">This is a paragraph,
shown in the Arial font.</p>

</body>
```

CSS font-family

This is a paragraph, shown in the Times New Roman font.

This is a paragraph, shown in the Arial font.





- font-style

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
p.normal {font-style:normal;}
p.italic {font-style:italic;}
p.oblique {font-style:oblique;}
</style>
</head>

<body>
<p class="normal">This is a paragraph,
normal.</p>
<p class="italic">This is a paragraph,
italic.</p>
<p class="oblique">This is a paragraph,
oblique.</p>
</body>
```

This is a paragraph, normal.

This is a paragraph, italic.

This is a paragraph, oblique.





- Font-size: ví dụ
 - `h1 {font-size:40px;}`
 - `h2 {font-size:30px;}`
 - `p {font-size:14px;}`
 - `h1 {font-size:2.5em;} /* 40px/16=2.5em */`
 - `h2 {font-size:1.875em;} /* 30px/16=1.875em */`
 - `p {font-size:0.875em;} /* 14px/16=0.875em */`





- Font-size

```
<html>
<head>
<style>
body {font-size:100%;}
h1 {font-size:2.5em;}
h2 {font-size:1.875em;}
p {font-size:0.875em;}
</style>
</head>
<body>
```

```
<h1>This is heading 1</h1>
<h2>This is heading 2</h2>
<p>This is a paragraph.</p>
<p>Specifying the font-size in percent and
em displays the same size in all browsers,
and allows all browsers to resize the text!
</p>
```

This is heading 1

This is heading 2

This is a paragraph.

Specifying the font-size in percent and em displays the same size in all browsers, and allows all browsers to resize the text!





Định dạng liên kết

- 4 trạng thái của 1 liên kết
 - a:link - bình thường, chưa “duyệt qua”
 - a:visited - liên kết người dùng đã duyệt qua
 - a:hover - liên kết khi người dùng rê chuột qua
 - a:active - liên kết hiện hành đã nhấp chuột
- Ví dụ:
 - a:link {color:#FF0000;} /* unvisited link */
 - a:visited {color:#00FF00;} /* visited link */
 - a:hover {color:#FF00FF;} /* mouse over link */
 - a:active {color:#0000FF;} /* selected link */





Định dạng danh sách

- 2 loại
 - có thứ tự (ol)
 - không có thứ tự (ul)

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
ul.a {list-style-type:circle;}
ul.b {list-style-type:square;}
ol.c {list-style-type:upper-roman;}
ol.d {list-style-type:lower-alpha;}
</style>
</head>

<body>
<p>Example of unordered lists:</p>

<ul class="a">
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Coca Cola</li>
</ul>

<ul class="b">
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Coca Cola</li>
</ul>
```

Example of unordered lists:

- Coffee
 - Tea
 - Coca Cola
-
- Coffee
 - Tea
 - Coca Cola

Example of ordered lists:

- I. Coffee
 - II. Tea
 - III. Coca Cola
-
- a. Coffee
 - b. Tea
 - c. Coca Cola



Định dạng bảng

- Ví dụ:

Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Berglunds snabbköp	Christina Berglund	Sweden
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Königlich Essen	Philip Cramer	Germany
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy
North/South	Simon Crowther	UK
Paris spécialités	Marie Bertrand	France
The Big Cheese	Liz Nixon	USA
Vaffeljernet	Palle Ibsen	Denmark



Vd: Định dạng bảng

```
<style type="text/css">  
#customers  
{  
font-family:"Trebuchet MS", Arial,  
Helvetica, sans-serif;  
width:100%;  
border-collapse:collapse;  
}  
#customers td, #customers th  
{  
font-size:1em;  
border:1px solid #98bf21;  
padding:3px 7px 2px 7px;  
}
```





Vd: Định dạng bảng

```
#customers th
{
font-size:1.1em;
text-align:left;
padding-top:5px;
padding-bottom:4px;
background-color:#A7C942;
color:#ffffff;
}
#customers tr.alt td
{
color:#000000;
background-color:#EAF2D3;
}
```





Vd: Định dạng bảng

```
<table id="customers">
```

```
<tr>
```

```
<th>Company</th>
```

```
<th>Contact</th>
```

```
<th>Country</th>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>Alfreds Futterkiste</td>
```

```
<td>Maria Anders</td>
```

```
<td>Germany</td>
```

```
</tr>
```

```
<tr class="alt">
```

```
<td>Berglunds snabbköp</td>
```

```
<td>Christina Berglund</td>
```

```
<td>Sweden</td>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>Centro comercial Moctezuma</td>
```

```
<td>Francisco Chang</td>
```

```
<td>Mexico</td>
```

```
</tr>
```





Box model



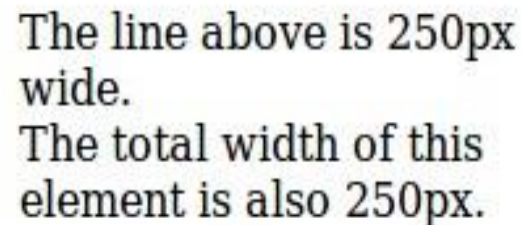


Vd: Box model

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
div.ex
{
width:220px;
padding:10px;
border:5px solid gray;
margin:0px;
}
</style>
</head>

<body>
<br /><br />

<div class="ex">The line above is 250px
wide.<br />
The total width of this element is also
250px.</div>
```



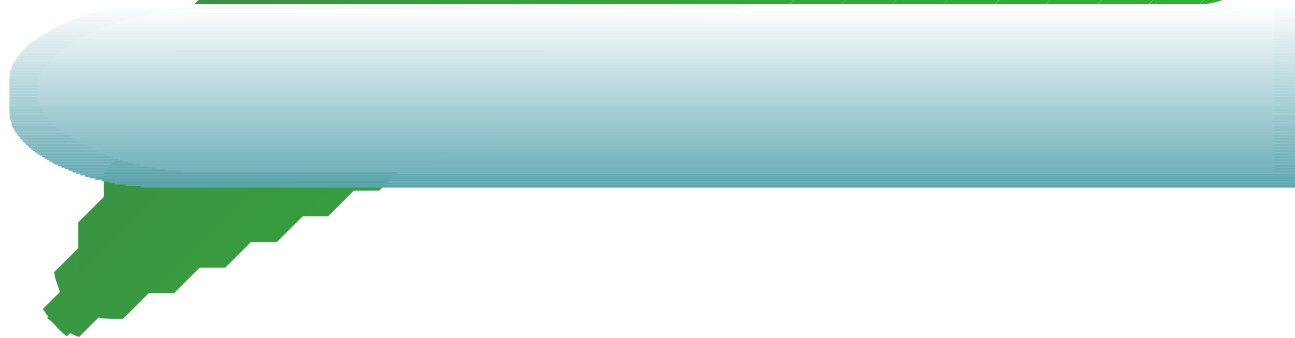
The line above is 250px wide.
The total width of this element is also 250px.

Important: This example will not display correctly in IE!
However, we will solve that problem in the next example.





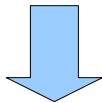
NÂNG CAO





Gom nhóm - Lồng nhau

```
h1
{
color:green;
}
h2
{
color:green;
}
p
{
color:green;
}
```



```
h1,h2,p
{
color:green;
}
```

```
p
{
color:blue;
text-align:center;
}
.marked
{
background-color:blue;
}
.marked p
{
color:white;
}
```





CSS Display & Visibility

- Giấu 1 phần tử
 - `display:none`
 - `visibility:hidden`

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
h1.hidden {visibility:hidden;}
</style>
</head>

<body>
<h1>This is a visible heading</h1>
<h1 class="hidden">This is a hidden
heading</h1>
<p>Notice that the hidden heading still
takes up space.</p>
</body>
</html>
```

**This is a visible
heading**

Notice that the hidden heading still takes
up space.



```
<html>
<head>
<style type="text/css">
h1.hidden {display:none;}
</style>
</head>

<body>
<h1>This is a visible heading</h1>
<h1 class="hidden">This is a hidden
heading</h1>
<p>Notice that the hidden heading does not
take up space.</p>
</body>
```

This is a visible heading

Notice that the hidden heading does not take up space.





- Dạng Block:
 - chiếm chiều rộng tối đa có thể có, xuống dòng trước & sau đối tượng
 - Ví dụ:
 - `<h1>`, `<p>`, `<div>`
- Dạng inline:
 - có chiều rộng vừa đủ, không nhất thiết phải xuống dòng
 - Ví dụ:
 - ``, `<a>`





- Ví dụ: inline

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
li{display:inline;}
</style>
</head>
<body>

<p>Display this link list as a horizontal
menu:</p>

<ul>
<li><a href="/html/default.asp"
target="_blank">HTML</a></li>
<li><a href="/css/default.asp"
target="_blank">CSS</a></li>
<li><a href="/js/default.asp"
target="_blank">JavaScript</a></li>
<li><a href="/xml/default.asp"
target="_blank">XML</a></li>
</ul>
```

Display this link list as a horizontal menu:

[HTML](#) [CSS](#) [JavaScript](#) [XML](#)





- Ví dụ: block

```
<html>
<head>
<style type="text/css">
span
{
display:block;
}
</style>
</head>
<body>
```

```
<h2>Nirvana</h2>
<span>Record: MTV Unplugged in New
York</span>
<span>Year: 1993</span>
<h2>Radiohead</h2>
<span>Record: OK Computer</span>
<span>Year: 1997</span>
```

Nirvana

Record: MTV Unplugged in New York
Year: 1993

Radiohead

Record: OK Computer
Year: 1997



CSS positioning

- position:static
 - vị trí mặc định của tất cả đối tượng là static,

```
#div-1 {  
  position:static;  
}
```

id = div-before

id = div-1

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit. Nam mattis, arcu ut bibendum
commodo, magna nisi tincidunt tortor, quis accumsan augue
ipsum id lorem.

id = div-1c

id = div-after



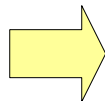


- **position: relative**

- định vị được tính từ vị trí gốc trong tài liệu
- các thành phần đã được định vị tương đối sẽ để lại khoảng không trong tài liệu

id = div-before

```
#div-1 {  
  position: relative;  
  top: 20px;  
  left: -40px;  
}
```



id = div-1

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit. Nam mattis, arcu ut bibendum
commodo, magna nisi tincidunt tortor, quis accumsan augue
ipsum id lorem.

id = div-1c

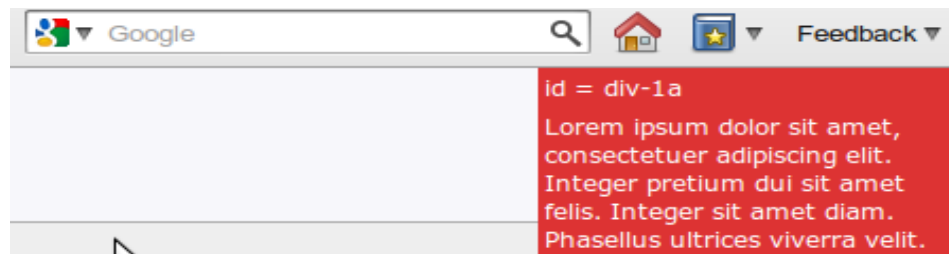
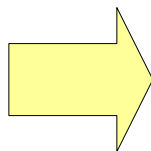


CSS positioning

- **position: absolute**

- các thành phần được định vị không để lại bất cứ một khoảng trống nào trong tài liệu.
- Các đối tượng đã định vị tuyệt đối sẽ dùng kết hợp với các thuộc tính top, left, right, bottom để xác định tọa độ.

```
#div-1a {  
  position: absolute;  
  top: 0;  
  right: 0;  
  width: 200px;  
}
```

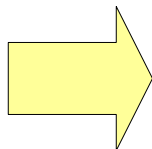


```
id = div-before  
id = div-1  
id = div-1b  
Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.  
Integer pretium dui sit amet felis. Integer sit amet diam.  
Phasellus ultrices viverra velit. Nam mattis, arcu ut bibendum  
commodo, magna nisi tincidunt tortor, quis accumsan augue  
ipsum id lorem.  
id = div-1c  
id = div-after
```



- position:relative + position:absolute

```
#div-1 {  
  position:relative;  
}  
#div-1a {  
  position:absolute;  
  top:0;  
  right:0;  
  width:200px;  
}
```



id = div-before

id = div-1

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet, con
Integer pretium dui sit amet fel
Phasellus ultrices viverra velit.
commodo, magna nisi tincidunt tortor, quis accumsan augue
ipsum id lorem.

id = div-1c

id = div-after

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

Div-1 định vị relative, các thành phần bên trong div-1 định vị relative theo Div-1. Do đó nếu định vị absolute cho div-1a thì nó nằm ở vị trí top right của div-1

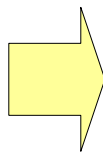




CSS positioning

- Tạo bố cục gồm 2 cột sử dụng relative & absolute

```
#div-1 {  
  position:relative;  
}  
#div-1a {  
  position:absolute;  
  top:0;  
  right:0;  
  width:200px;  
}  
#div-1b {  
  position:absolute;  
  top:0;  
  left:0;  
  width:200px;  
}
```



id = div-before

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.
Nam mattis, arcu ut bibendum
commodo, magna nisi tincidunt
tortor, quis accumsan augue
ipsum id lorem.

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

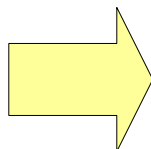




CSS positioning

- float:

```
#div-1a {  
  float:left;  
  width:200px;  
}
```



id = div-before

id = div-1

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra

velit. Nam mattis, arcu ut

bibendum commodo, magna nisi tincidunt tortor, quis
accumsan augue ipsum id lorem.

id = div-1c

id = div-after

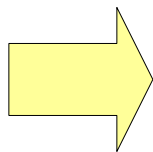
float đưa các đối tượng về bên trái/phải xa nhất có thể. Thuộc tính này thường được sử dụng cho image và cho phép văn bản bao phủ xung quanh hình





- float columns

```
#div-1a {  
  float:left;  
  width:150px;  
}  
#div-1b {  
  float:left;  
  width:150px;  
}
```



id = div-before

id = div-1

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit
amet, consectetur
adipiscing elit. Integer
pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet
diam. Phasellus ultrices
viverra velit.

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit
amet, consectetur
adipiscing elit. Integer
pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet
diam. Phasellus ultrices
viverra velit. Nam
mattis, arcu ut
bibendum commodo,
magna nisi tincidunt
tortor, quis accumsan
augue ipsum id lorem.

id = div-1c

id = div-after

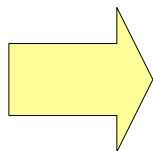




CSS positioning

- float columns with clear

```
#div-1a {  
  float:left;  
  width:190px;  
}  
#div-1b {  
  float:left;  
  width:190px;  
}  
#div-1c {  
  clear:both;  
}
```



id = div-before

id = div-1

id = div-1a

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.

id = div-1b

Lorem ipsum dolor sit amet,
consectetuer adipiscing elit.
Integer pretium dui sit amet
felis. Integer sit amet diam.
Phasellus ultrices viverra velit.
Nam mattis, arcu ut bibendum
commodo, magna nisi
tincidunt tortor, quis
accumsan augue ipsum id
lorem.

id = div-1c

id = div-after





Thank You!

